

**BỘ CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ MỨC ĐỘ CHUYỂN ĐỔI SỐ
CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC PHỔ THÔNG**

(Kèm theo Kế hoạch 43/KH-UBND ngày 10/03/2026 của của UBND phường ND)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa	Điểm thành phần	Điểm tự chấm của các trường	Điểm chấm của cấp quản lý	Minh chứng	Đường link minh chứng
1	Chuyển đổi số trong dạy, học	100		84			
1.1	<i>Ban hành kế hoạch tổ chức dạy học trực tuyến (kết hợp với dạy học trực tiếp)</i>		Điều kiện bắt buộc			Kế hoạch số 189/KH-THHTM ngày 03/10/2025 về việc tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp	https://drive.google.com/drive/folders/1ZLFvCN5k6aeV2q-P907mY1ekEY2SnigE?usp=drive_link
1.2	<i>Ban hành quy chế tổ chức dạy học trực tuyến</i>		Điều kiện bắt buộc			Quyết định số 190/QĐ-THHTM ngày 03/10/2025 về việc ban hành quy chế quản lý và dạy học trực tuyến; quy chế kèm theo.	https://drive.google.com/drive/folders/17QEOXl6ran9Kb04Gv3eMIedo6RMyMDUK?usp=drive_link
1.3	<i>Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến:</i>	30		26			
1.3.1	Triển khai phần mềm dạy học trực tuyến trực tiếp (hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS))	6		6		Phần mềm tập huấn LMS dùng cho giáo viên dùng cho giáo viên tự bồi dưỡng.	https://taphuan.lms.vnedu.vn/ https://olm.vn/
1.3.2	(1) Có chức năng giáo viên giao bài cho học sinh tự học	6		6		Phần mềm dạy học, giao bài tập OLM	https://olm.vn/

1.3.3	(2) Có chức năng giáo viên trả lời (giải đáp) các câu hỏi của học sinh	6		6		Phần mềm dạy học OLM	https://olm.vn/
1.3.4	(3) Có chức năng tổ chức kiểm tra, đánh giá thường xuyên	6		6		Phần mềm dạy học OLM	https://olm.vn/
1.3.5	(4) Có chức năng phụ huynh học sinh tham gia vào các hoạt động học tập của học sinh	6		2		Phần mềm dạy học OLM	https://olm.vn/
1.4	Số hóa các học liệu	10	<ul style="list-style-type: none"> - Ít hơn 20 học liệu: tối đa 3 điểm. - Ít hơn 40 học liệu: tối đa 6 điểm. - Nhiều hơn 40 học liệu: tối đa 10 điểm 	10		File danh mục học liệu số gồm 53 học liệu và Quyết định số: 73/QĐ-THHTM phê duyệt danh mục học liệu số đợt 1 năm học 2025 - 2026.	https://drive.google.com/drive/folders/1A_inl8HdmaOEO7Z_0N4ofQb32-DQHaT?usp=drive_link
1.5	Triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập	20		15			

1.5.1	Tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập trên phòng máy tính	15	<ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức đánh giá điểm thường xuyên: tối đa 12 điểm. - Tổ chức đánh giá điểm định kỳ: tối đa 15 điểm 	12		<p>Kế hoạch kiểm tra đánh giá năm học 2025 - 2026 số: 01/KH-THHTM ngày 02 tháng 01 năm 2026; Kế hoạch Tổ chức thi IOE cấp trường số: 295/KH-THHTM ngày 10 tháng 11 năm 2025; Quyết định số: 310/QĐ-THHTM ngày 26 tháng 11 năm 2025 V/v Thành lập Hội đồng thi Olympic tiếng Anh trên Internet (IOE)</p>	https://drive.google.com/drive/folders/1IqWyWEUWZoCdDtve_o0Ts5b8NZj4XOcl?usp=drive_link
1.5.2	Phần mềm tổ chức thi trên máy tính có kết nối, trao đổi kết quả với hệ thống quản trị nhà trường	5	<ul style="list-style-type: none"> - Xuất được danh sách dưới dạng file để trao đổi: tối đa 3 điểm - Tự động kết nối: Tối đa 5 điểm 	3		<p>Phần mềm Quiz kiểm tra đánh giá trực tuyến</p>	https://quiz.zep.us/vi/public?utm_source=paid_ad&utm_medium=SA&utm_campaign=2510_cham_VN&gad_source=5&gad_campaignid=23148611514&gclid=EAIaIQobChMI-Irnl-7CkwMVNsVMAh0I-iRQEAAAYASAAEgIzE_D_BwE
1.6	<i>Phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số</i>	20		20			

1.6.1	Tỉ lệ giáo viên có tài khoản sử dụng trên Hệ thống bồi dưỡng giáo viên trực tuyến để tự bồi dưỡng qua mạng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu	7	<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm	7		Phần mềm tập huấn bồi dưỡng giáo viên	https://taphuan.lms.vnedu.vn/ https://docs.google.com/document/d/1q_M1jLpSAiqOTHJa3CCz8ECg57pEIwYG/edit?usp=drive_link&oid=105125951093785488061&rtpof=true&sd=true
1.6.2	Tỉ lệ giáo viên có thể khai thác sử dụng được các phần mềm, công cụ nhằm đổi mới phương pháp dạy học	7	<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 7 điểm	7		Bảng thống kê giáo viên có trình độ sử dụng các phần mềm.	https://docs.google.com/spreadsheets/d/1onR9dRzOFVCoU6TqTADfUeZ9N2w3jzH/edit?usp=drive_link&oid=105125951093785488061&rtpof=true&sd=true
1.6.3	Tỉ lệ giáo viên có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	6	<30%: tối đa 2 điểm; 30%-60%: tối đa 4 điểm; >60%: tối đa 6 điểm	6		Trên 96,07% CB, GV, NV trong nhà trường có thể xây dựng được học liệu số, bài giảng điện tử	https://docs.google.com/spreadsheets/d/1EZDwCmhNxeTsZ5mm7rN0WtT7sByGwwPd/edit?usp=drive_link&oid=105125951093785488061&rtpof=true&sd=true

1.7	Hạ tầng, thiết bị sử dụng chuyển đổi số dạy, học	20		13	Quyết định số 191/QĐ-THHTM ngày 03 tháng 10 năm 2025 v/v ban hành quy chế quản lý khai thác đối với các hệ thống, phần mềm; đính kèm Quy chế quản lý, khai thác đối với các hệ thống, phần mềm; Kế hoạch số 193/KH- THHTM ngày 03/10/2025 về kiểm tra rà soát, đầu tư, duy trì, vận hành, quản lý hạ tầng CNTT;	https://drive.google.com/drive/folders/1ddk8m61f1b6EolWKeK4840Z2hBEyFe8K?usp=drive_link
1.7.1	Phòng học có thiết bị trình chiếu, thiết bị phụ trợ sử dụng dạy-học và kết nối Internet trên tổng số phòng học	8	Tỷ lệ phòng <20%: tối đa 2 điểm; 20%-60%: tối đa 5 điểm; >60%: tối đa 8 điểm	8	100% phòng học có thiết bị trình chiếu và thiết bị phụ trợ sử dụng dạy - học có kết nối internet	
1.7.2	Mức độ đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học	7	Mức độ 1: tối đa 2 điểm; Mức độ 2: tối đa 5 điểm; Mức độ 3: tối đa 7 điểm	5	* Có phòng dạy môn tin học, giáo viên dạy môn tin học và trang thiết bị có kết nối internet, mạng lan * 2,1 HS/ máy tính	
1.7.3	Có phòng studio	5	Tối đa 5 điểm	0	Không có phòng studio	

Mức độ chuyển đổi số trong dạy, học: Mức độ 3

NGƯỜI TỔNG HỢP

Nguyễn Thị Tình

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Hồng Hạnh